

Số: 664/TB-ĐHTN-ĐT

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2016

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT II NĂM 2016**

Kính gửi:

Đại học Thái Nguyên thông báo tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt II năm 2016 như sau:

1. Thời gian thi; Hình thức đào tạo và thời gian đào tạo

- Ngày thi tuyển: Thứ Bảy, ngày 27 tháng 8 và Chủ Nhật, ngày 28 tháng 8 năm 2016.

- Hình thức đào tạo: Đào tạo tập trung 2 năm. Riêng các ngành đào tạo tại Trường Đại học Kỹ thuật công nghiệp đào tạo tập trung 1,5 năm.

2. Môn thi tuyển; Chuyên ngành đào tạo; Chỉ tiêu tuyển sinh

2.1. Các môn thi Cơ bản và Chủ chốt theo chuyên ngành đào tạo

TT	Chuyên ngành đào tạo thạc sĩ	Môn thi		Chỉ tiêu	Trường ĐH đào tạo chuyên ngành		
		Cơ bản	Chủ chốt				
1	Toán Giải tích	Toán giải tích	Đại số và lí thuyết số	16	- Liên hệ, nộp hồ sơ, ôn tập tại Trường ĐH Sư phạm; ĐT. 0280 3855785; Chỉ tiêu: 200.		
2	Đại số và lí thuyết số			10			
3	LL&PPDH Bộ môn Toán	Toán cơ sở	LL&PPDH bộ môn Toán	08			
4	Hóa vô cơ	Hóa học vô cơ - hữu cơ	Hóa học cơ sở	10			
5	Hóa phân tích			10			
6	Hóa hữu cơ			10			
7	Di truyền học	Sinh học đại cương	Tế bào - di truyền	10			
8	Sinh học thực nghiệm			10			
9	Sinh thái học			10			
10	LL&PPDH Bộ môn Sinh học	Văn học	LL&PPDH BM Văn-T.Việt	10			
11	LL&PPDH Bộ môn Văn - T. Việt			10			
12	Văn học Việt Nam			Văn học Việt Nam		05	
13	Ngôn ngữ Việt Nam			Ngôn ngữ đại cương		10	
14	Lịch sử Việt Nam			Lịch sử Việt Nam		10	
15	Địa lý học			Triết học		Địa lý cơ sở	05
16	Địa lý tự nhiên						10
17	LL&PPDH Bộ môn Địa lý	06					
18	Giáo dục học	Giáo dục học đại cương	05				
	Giáo dục học (Giáo dục tiểu học)		10				
19	LL&PPDH Bộ môn LL Chính trị	Toán Vật lí	Chủ nghĩa xã hội khoa học	05			
20	LL&PPDH Bộ môn Vật lý			08			
21	Vật lý chất rắn			Vật lý cơ sở	12		
22	Chăn nuôi	Toán cao cấp thống kê	Sinh lý động vật	35	- Liên hệ, nộp hồ sơ, ôn tập tại Trường ĐH Nông Lâm; ĐT. 0280 3852925; Chỉ tiêu: 220.		
23	Thú y			30			
24	Khoa học cây trồng			Sinh lý thực vật		30	
25	Lâm học			Nguyên lí lâm sinh		30	
26	Quản lý đất đai			Trắc địa		20	
27	Khoa học môi trường			Cơ sở khoa học môi trường		25	
28	Phát triển nông thôn			Nguyên lý phát triển nông thôn		25	
29	Công nghệ sinh học			Sinh học phân tử		25	

TT	Chuyên ngành đào tạo thạc sĩ	Môn thi		Chỉ tiêu	Trường ĐH đào tạo chuyên ngành
		Cơ bản	Chủ chốt		
30	Kỹ thuật cơ khí	Toán cao cấp I	Sức bền vật liệu	30	Liên hệ, nộp HS, ôn tập tại Trường ĐH Kỹ thuật công nghiệp; ĐT. 0280 3847155; Chỉ tiêu: 130.
31	Cơ kỹ thuật		Cơ học lý thuyết	10	
32	Kỹ thuật điện tử		Xử lý tín hiệu số	20	
33	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa		Lý thuyết điều khiển tự động	20	
34	Kỹ thuật điện		Cơ sở kỹ thuật điện	20	
35	Kỹ thuật cơ khí động lực		Lý thuyết ô tô máy kéo	30	
36	Y học dự phòng	Toán cao cấp thống kê	Vi sinh	10	Liên hệ, nộp HS, ôn tập tại Trường ĐH Y Dược; ĐT. 0280 3858198; Chỉ tiêu: 40.
37	Nội khoa		Sinh lý học	10	
38	Nhi khoa			10	
39	Ngoại khoa		Giải phẫu học	10	
40	Toán học (PP toán sơ cấp, Toán UD)	Cơ sở LT hàm số	Đại số và lý thuyết số	15	Liên hệ, nộp HS, ôn tập tại Trường ĐH Khoa học; ĐT. 0280 3903398; Chỉ tiêu: 50
41	Công nghệ sinh học	Toán CC thống kê	Sinh học phân tử	06	
42	Hóa phân tích	Toán cao cấp II	Hóa học cơ sở	14	
43	Văn học Việt Nam	Triết học	Văn học Việt Nam	15	
44	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Toán cho điều khiển	Lý thuyết điều khiển tự động	105	
45	Khoa học máy tính	Toán rời rạc	Tin học cơ sở		
46	Ngôn ngữ Anh	LT ngôn ngữ Anh	Kỹ năng thực hành Tiếng Anh	40	Liên hệ, nộp HS, ôn tập tại Khoa Ngoại ngữ; ĐT. 0280 3648492 Chỉ tiêu: 60
47	Ngôn ngữ Trung Quốc	Lý thuyết ngôn ngữ Trung Quốc	Kỹ năng TH Tiếng Trung Quốc	20	

2.2. Môn thi Tiếng Anh (tuyển sinh các chuyên ngành ghi trong bảng thuộc Mục 2.1, trừ 2 chuyên ngành Ngôn ngữ Anh và Ngôn ngữ Trung Quốc)

a) Thi viết, nội dung tương đương cấp độ B.

b) Người thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng một trong các ngôn ngữ: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức, được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục - Bộ GD&ĐT có văn bản công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp ĐH chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ GD&ĐT về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường ĐH của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

- Có bằng tốt nghiệp ĐH ngành ngôn ngữ nước ngoài một trong các ngôn ngữ: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức;

- Có chứng chỉ Tiếng Anh, hoặc chứng chỉ một trong các ngôn ngữ: Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức bậc 3/6 trở lên hoặc tương đương (*Phụ lục II, Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GD&ĐT*) trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi ĐHTN hoặc cơ sở được Bộ GD&ĐT cho phép hoặc công nhận.

2.3. Môn thi Ngoại ngữ (Ngoại ngữ 2) tuyển sinh các chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc

a) Người đăng ký dự tuyển chọn và đăng ký dự thi 01 ngôn ngữ trong các ngôn ngữ sau (không trùng với ngôn ngữ thuộc chuyên ngành dự tuyển): Anh, Trung Quốc, Nga, Pháp.

b) Người có năng lực ngoại ngữ (của ngoại ngữ không trùng với ngôn ngữ chuyên ngành đăng ký dự tuyển) thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn Ngoại ngữ 2:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục - Bộ GD&ĐT có văn bản công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp ĐH chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ GD&ĐT về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường ĐH Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương (*Phụ lục II của Thông tư số: 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014*) trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

3. Đối tượng và điều kiện dự thi

Là công dân nước CHXHCN Việt Nam đáp ứng được các điều kiện sau:

3.1. Về văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học (TNDH) ngành đúng, ngành phù hợp.
 - Nếu TNDH ngành đúng/ ngành phù hợp hệ vừa làm vừa học (VLVH), dự tuyển các chuyên ngành đào tạo thuộc Trường ĐH Sư phạm cần có thêm một bằng tốt nghiệp cao đẳng/ THCN hệ chính quy ngành đúng/ ngành phù hợp.
 - Người có bằng TNDH hệ không chính quy ngành đúng/ ngành phù hợp được phép đăng ký dự tuyển vào các chuyên ngành đào tạo thuộc Trường ĐH Công nghệ thông tin và Truyền thông, Trường ĐH Kinh tế và QTKD, Trường ĐH Khoa học, Trường ĐH Nông Lâm, Trường ĐH Kỹ thuật công nghiệp.
- Nếu TNDH ngành gần thì cần học bổ sung chương trình kiến thức để đạt trình độ tương đương người TNDH ngành đúng.
- Người TNDH một số ngành khác có thể đăng ký dự tuyển các chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản trị, quản lý sau khi đã học chương trình bổ sung kiến thức.
(xem *Danh mục ngành, chuyên ngành tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và ngành khác với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ* ban hành kèm theo QĐ số 373/QĐ-ĐHTN ngày 27/2/2015 và QĐ số 2852/QĐ-ĐHTN ngày 08/12/2015 của Giám đốc ĐHTN trên các website của ĐHTN và CSGDDHTV).
- Văn bằng ĐH do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Khảo thí và KĐCLGD có văn bản công nhận.

3.2. Yêu cầu về kinh nghiệm công tác chuyên môn

- Các đối tượng được đăng kí dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngay sau khi TNDH thuộc ngành đúng/phù hợp ghi trong bảng dưới đây:

TT	Trường Đại học đào tạo chuyên ngành	Điều kiện được dự thi ngay sau khi TNDH	
		Loại hình đào tạo	Kết quả - Xếp loại
1	Trường ĐH Sư phạm	Chính quy	$\geq 6,5$ (niên chế)/ $\geq 2,2$ (tín chỉ)
2	Trường ĐH Khoa học	Chính quy	$\geq 6,5$ (niên chế)/ $\geq 2,2$ (tín chỉ)
		VLVH; văn bằng hai	\geq Trung bình khá ($\geq 6,5$)
3	Trường ĐH CNTT và TT	Chính quy; VLVH; văn bằng hai	Tốt nghiệp đại học
4	Trường ĐH Kỹ thuật công nghiệp	Chính quy (bao gồm cả ngành gần)	Tốt nghiệp đại học
		VLVH; văn bằng hai	\geq Trung bình khá ($\geq 6,5$)
5	Trường ĐH Nông Lâm	Chính quy	$\geq 6,5$ (niên chế)/ $\geq 2,2$ (tín chỉ)
		VLVH; văn bằng hai	\geq Trung bình khá ($\geq 6,5$)
6	Trường ĐH Y Dược	Chính quy; chuyên tu	$\geq 7,0$ (niên chế)/ $\geq 3,0$ (tín chỉ)

- Những đối tượng còn lại phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi kể từ ngày có quyết định công nhận TNDH đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

3.3. Có lý lịch rõ ràng, được cơ quan có thẩm quyền hoặc phường, xã nơi cư trú xác nhận; không trong thời gian thi hành kỷ luật mức cảnh cáo trở lên, không trong thời gian thi hành án hình sự.

3.4. Có đủ sức khoẻ để học tập. Riêng đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, thủ trưởng CSGDĐHTV tùy tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của ngành học, đề nghị Giám đốc ĐHTN xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh.

3.6. Nộp hồ sơ, lệ phí đăng kí dự tuyển và lệ phí dự thi đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

4. Đối tượng và chính sách ưu tiên

4.1. Đối tượng ưu tiên

i) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) ở Khu vực 1 theo quy định của Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy hiện hành (căn cứ trên quyết định tiếp nhận/ điều động, biệt phái công tác của CQ có thẩm quyền); ii) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; iii) Con liệt sĩ; iv) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; v) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở Khu vực 1 (theo quy định ở trên); vi) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được UBND cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực do hậu quả của chất độc hoá học.

Người được ưu tiên cần nộp vào hồ sơ dự tuyển giấy tờ hợp lệ xác nhận thuộc đối tượng ưu tiên.

4.2. Mức ưu tiên

Thí sinh diện ưu tiên (kể cả thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 10 điểm (thang điểm 100) vào kết quả thi môn tiếng Anh (nếu phải thi) và cộng 1,0 điểm (thang điểm 10) vào kết quả thi môn Cơ bản.

5. Hồ sơ đăng kí dự tuyển, thời gian nhận hồ sơ đăng kí dự tuyển

Người có nguyện vọng dự tuyển liên hệ với trường đại học đào tạo chuyên ngành (ghi trong Bảng ở Mục 2.1) để nhận mẫu Hồ sơ đăng ký dự tuyển; Kê khai, xác nhận, hoàn chỉnh hồ sơ, nộp đúng thời hạn; Tham gia lớp học bổ sung kiến thức (nếu thuộc diện phải học). Trong và sau kì thi tuyển, ĐH Thái Nguyên không nhận bổ sung, thay đổi về bất kì nội dung nào của Hồ sơ đăng kí dự tuyển.

Nhận hồ sơ từ ngày 09/05/2016 đến hết ngày 29/7/2016.

Lệ phí đăng kí và lệ phí thi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Học phí

Học viên thạc sĩ phải nộp học phí theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Thông tin tuyển sinh có trên các website: <http://www.tnu.edu.vn> và <http://sdh.tnu.edu.vn>.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các CSGDĐHTV;
- Website ĐHTN, SDH;
- Lru VT, ĐT.


GIÁM ĐỐC
ĐẠI HỌC
THÁI NGUYÊN
GS.TS. Đặng Kim Vui